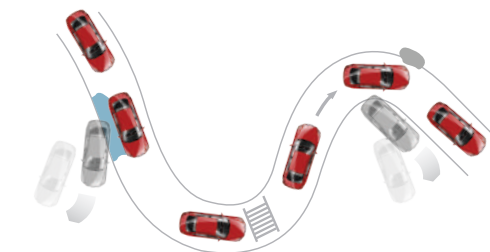


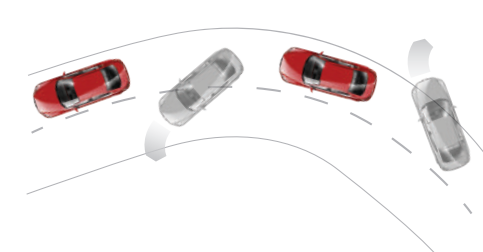


NGÔN NGỮ THIẾT KẾ KODO LINH HỒN CỦA SỰ CHUYỂN ĐỘNG

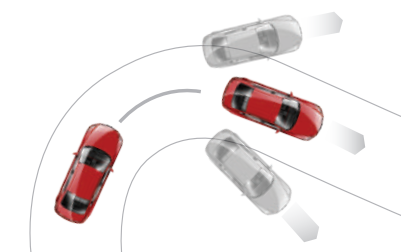
Lấy cảm hứng từ hình dáng chuyển động của loài báo trong tư thế sẵn mỗi, các sản phẩm của Mazda mang vẻ đẹp tự tin và lôi cuốn, một diện mạo tràn đầy năng lượng, mạnh mẽ và sống động trong từng khoảnh khắc dù chuyển động hay đứng yên.



■ **Hệ thống chống bó cứng phanh ABS (Anti-lock Break System)** giúp bánh xe không bị bó cứng ngay cả khi phanh gấp trên đường trơn trượt.



■ **Hệ thống chống trượt TCS (Traction Control System)** kiểm soát lực phanh, giúp hạn chế tình trạng bánh xe bị trơn trượt khi vận hành.



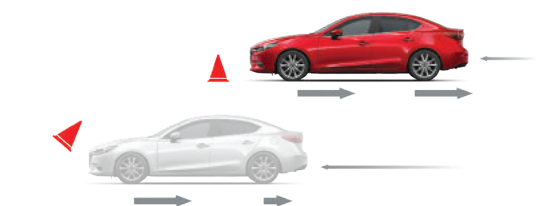
■ **Hệ thống cân bằng điện tử DSC (Dynamic Stability Control)** nâng cao sự ổn định, hạn chế tình trạng mất lái, nâng cao tính năng an toàn khi vận hành.

HỆ THỐNG AN TOÀN

Mazda3 không chỉ gây ấn tượng bởi thiết kế hiện đại cùng sự tiện nghi, mà còn được đánh giá cao khi trang bị hàng loạt các hệ thống an toàn cao cấp hàng đầu phân khúc. Mazda3 mang đến sự tin tưởng và an tâm tuyệt đối cho người sử dụng.



Hệ thống 6 túi khí



Hệ thống phân phối lực phanh điện tử EBD (Electronic Brake Force Distribution)
Giúp phân bổ lực phanh lên từng bánh xe một cách độc lập, đảm bảo chức năng phanh đạt hiệu quả cao nhất.



Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA (Hill Launch Assist)
Tự động giữ chân phanh trong khoảng thời gian người lái di chuyển từ chân phanh sang chân ga, giúp xe không bị trượt xuống dốc khi khởi hành, nâng cao tính năng an toàn.



Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS (Emergency Stop Signal)
Trong trường hợp phanh đột ngột, hệ thống sẽ phát hiện và nhấp nháy đèn phanh với tần số cao để cảnh báo cho phương tiện phía sau biết tình huống khẩn cấp phía trước để kịp thời xử lý.



SEDAN



HATCHBACK



SEDAN



HATCHBACK

SKYACTIV TECHNOLOGY

Động cơ mạnh mẽ với tỉ số nén cao, công nghệ hợp số tiên tiến cùng bước đột phá trong chế tạo khung gầm và thân xe sử dụng vật liệu nhẹ giúp giảm tiêu hao nhiên liệu ấn tượng.

■ SKYACTIV-G 1.5L

Công suất tối đa **110hp / 6000rpm**
Momen xoắn tối đa **144Nm / 4000rpm**

■ SKYACTIV-G 2.0L

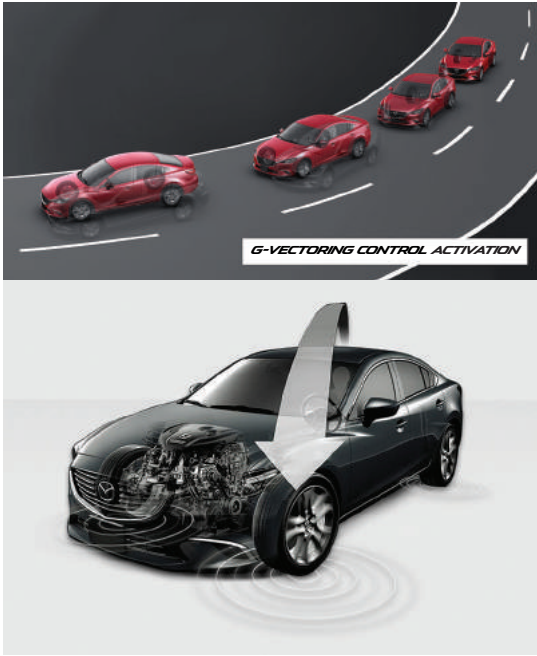
Công suất tối đa **153hp / 6000rpm**
Momen xoắn tối đa **200Nm / 4000rpm**



Hệ thống phân phối lực phanh điện tử EBD (Electronic Brake Force Distribution)
Giúp phân bổ lực phanh lên từng bánh xe một cách độc lập, đảm bảo chức năng phanh đạt hiệu quả cao nhất.

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA (Hill Launch Assist)
Tự động giữ chân phanh trong khoảng thời gian người lái di chuyển từ chân phanh sang chân ga, giúp xe không bị trượt xuống dốc khi khởi hành, nâng cao tính năng an toàn.

Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS (Emergency Stop Signal)
Trong trường hợp phanh đột ngột, hệ thống sẽ phát hiện và nhấp nháy đèn phanh với tần số cao để cảnh báo cho phương tiện phía sau biết tình huống khẩn cấp phía trước để kịp thời xử lý.



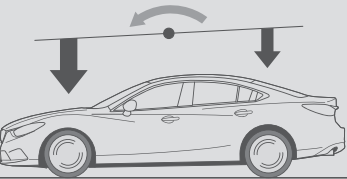
Hệ thống GVC tác động tích cực đến khả năng vận hành của Mazda3, giúp các thao tác và phản ứng của người lái diễn ra nhanh hơn, chính xác hơn, từ đó đem lại sự tự tin và thoải mái hơn cho người sử dụng.

G-VECTURING CONTROL - HỆ THỐNG KIỂM SOÁT GIA TỐC

Sự gắn kết giữa người lái và phương tiện chính là mục tiêu hàng đầu Mazda luôn theo đuổi. Sống động như một cơ thể, Mazda đã tạo ra các sản phẩm có thể lắng nghe, thấu hiểu được những mong muốn, suy nghĩ của người lái, từ đó mang lại sự chính xác cao khi điều khiển, cũng như mang đến những giây phút trải nghiệm chân thực nhất.

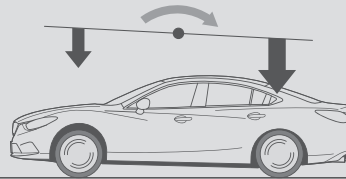
Hệ thống G-Vectoring Control (GVC) - Một bước tiến mới của Mazda trong việc nâng cao sự thoải mái và ổn định cho hành khách, thông qua việc hỗ trợ kiểm soát gia tốc khi vận hành.

Nâng cao khả năng kiểm soát



Khi trọng tâm dồn về phía trước, bánh trước có độ ma sát với mặt đường lớn hơn, từ đó người lái sẽ điều khiển phương tiện chính xác hơn.

Nâng cao sự thoải mái, ổn định



Khi trọng tâm dồn về phía sau, do tác động từ lực quán tính, cơ thể người lái và hành khách sẽ dồn về sau, ổn định và chắc chắn hơn.

Mazda3

THÔNG SỐ KỸ THUẬT / SPECIFICATIONS	HATCHBACK 1.5L	SEDAN 1.5L	SEDAN 2.0L
KÍCH THƯỚC - TRỌNG LƯỢNG / DIMENSIONS-WEIGHT			
Kích thước tổng thể - Overall Dimensions (mm)	4460x1795x1465	4580x1795x1450	4580x1795x1450
Chiều dài cơ sở - Wheel base		2700 (mm)	
Bán kính quay vòng tối thiểu - Minimum turning circle radius		5.3 (m)	
Khoảng sáng gầm xe - Minimum ground clearance		155 (mm)	
Khối lượng không tải - Curb weight	1310 (kg)	1300 (kg)	1340 (kg)
Khối lượng toàn tải - Gross weight	1760 (kg)	1750 (kg)	1790 (kg)
Dung tích thùng nhiên liệu - Fuel tank capacity		51 (L)	
Thể tích khoang hành lý - Luggage capacity	314 (L)	414 (L)	414 (L)

ĐỘNG CƠ - HỘP SỐ / ENGINE-TRANSMISSION			
Kiểu - Model	Động cơ xăng Skyactiv - Gasoline, Skyactiv-G		
Loại - Type	4xi lạnh thẳng hàng, 16 van DOHC - 4 cylinders, in-line 16 valve DOHC		
Dung tích xi lanh - Displacement	1496 cc	1496 cc	1998 cc
Công suất tối đa - Max. Power	110 Hp / 6000 rpm	110 Hp / 6000 rpm	153 Hp / 6000 rpm
Momen xoắn tối đa - Max. Torque	144 Nm / 4000 rpm	144 Nm / 4000 rpm	200 Nm / 4000 rpm
Hệ thống Dừng/Khởi động động cơ thông minh - i-Stop	•	•	•
Hộp số - Transmission		Tự động 6 cấp - 6 speed automatic	
Chế độ lái thể thao - Sport Mode	•	•	•
Hệ thống kiểm soát gia tốc (GVC) - G-Vectoring Control	•	•	•

KHUNG GẦM / CHASSIS			
Hệ thống treo trước - Front Suspension	McPherson - McPherson Struts		
Hệ thống treo sau - Rear Suspension	Liên kết đa điểm - Multi-link		
Hệ thống phanh trước - Front Brakes	Đĩa thông gió - Ventilated discs		
Hệ thống phanh sau - Rear Brakes	Đĩa đặc - Solid discs		
Hệ thống lái - Power Steering	Tay lái trợ lực điện - Electric Power-Assisted Steering		
Lốp xe - Tires	205/60R16	205/60R16	215/45R18
Mâm xe - Wheels	Mâm đúc hợp kim nhôm - Aluminium wheel		
Hệ thống dẫn động - Drivetrain	Cầu trước - Front wheel drive (FWD)		

TRANG BỊ TIỆN NGHI / EQUIPMENT	HATCHBACK 1.5L	SEDAN 1.5L	SEDAN 2.0L
NGOẠI THẤT / EXTERIOR			
Đèn chiếu gần - Low beam	Halogen	Halogen	LED
Đèn chiếu xa - High beam	Halogen	Halogen	LED
Hệ thống đèn trước Headlights	Tự động Bật/Tắt - Auto On/Off	•	•
Tự động cân bằng góc chiếu - Auto Leveling	-	-	•
Mở rộng góc chiếu khi đánh lái - AFS	-	-	•
Đèn chạy ban ngày - Daytime running lights	•	•	LED
Cảm biến gạt mưa tự động - Auto rain sensor front wiper	•	•	•
Đèn sương mù trước dạng LED - LED front fog lamps	•	•	•
Đèn phanh lắp trên cao - High mounted stop lights	•	•	•
Âng ten hình vây cá mập - Sharkfin antenna	•	-	-
Cụm đèn hậu dạng LED - LED rear combination lamp	-	-	•
Gương chiếu hậu ngoài chỉnh điện, gập điện tích hợp đèn báo rẽ Door outer mirrors electric adjustment, power folding, with side turn lamp	•	•	•

3 NĂM
Bảo hành
100.000 km



1900 54 55 91

TRANG BỊ TIỆN NGHI / EQUIPMENT	HATCHBACK 1.5L	SEDAN 1.5L	SEDAN 2.0L
NỘI THẤT / INTERIOR			
Tay lái bọc da tích hợp điều khiển âm thanh Leather Steering wheel mounted audio control	•	•	•
Tay lái điều chỉnh 4 hướng / Tilt & telescopic steering wheel	•	•	•
Hệ thống âm thanh	Đầu DVD, Mp3, Radio - DVD player, Mp3, Radio	•	•
Màn hình cảm ứng 7" - 7" touch screen	•	•	•
Hệ thống loa - Speaker system	6 Loa 6 Speakers	6 Loa 6 Speakers	6 Loa 6 Speakers
Nút xoay điều khiển trung tâm Mazda Connect - Commander Switch	•	•	•
Kết nối AUX,USB, Bluetooth - AUX,USB, Bluetooth connection	•	•	•
Lấy chuyển số trên vô lăng - Paddle shift gear control	•	•	•
Màn hình hiển thị tốc độ HUD - Active driving display (Head-Up Display)	-	-	•
Gương chiếu hậu chống chói tự động - Auto dimming rearview mirror	•	•	•
Tấm che nắng có trang bị gương và đèn trang điểm - Sun visor vanity mirror lamp	•	•	•
Nút bấm khởi động - Start/Stop button	•	•	•
Phanh tay điện tử - Electric Parking Brake	•	•	•
Điều hòa tự động - Full auto air conditioner	•	•	•
Cửa sổ chỉnh điện - Power windows	•	•	•
Ghế bọc da cao cấp - Leather seats	•	•	•
Ghế lái - Driver's seat	Chỉnh điện Power	Chỉnh điện Power	Chỉnh điện Power
Tựa tay cho hàng ghế sau có ngăn để ly - Rear seat center armrest with cup holder	•	•	•
3 tựa đầu hàng ghế sau, điều chỉnh độ cao - 3 rear headrest, Up & Down adjustable	•	•	•
Hàng ghế sau gập tỉ lệ 60:40 - 60:40 rear seat folding	•	•	•
Cửa sổ trời - Sunroof	•	•	•

AN TOÀN / SAFETY			
Hệ thống chống bó cứng phanh ABS - Anti-lock brake system	•	•	•
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử EBD - Electronic brake force distribution	•	•	•
Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp BA - Brake assist system	•	•	•
Hệ thống cân bằng điện tử DSC - Dynamic stability control	•	•	•
Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS - Traction control system	•	•	•
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA - Hill launch assist	•	•	•
Ga tự động - Cruise control	•	•	•
Khóa cửa tự động khi vận hành - Speed sensing door lock	•	•	•
Chìa khóa thông minh & Khởi động bằng nút bấm - Push start button & Smart keyless	•	•	•
Mã hóa chống sao chép chìa khóa - Immobilizer	•	•	•
Hệ thống cảnh báo chống trộm - Burglar Alarm	•	•	•
Nhắc nhở thắt dây an toàn hàng ghế trước - Front seat belt reminder	•	•	•
Camera lùi - Reversing camera	•	•	•
Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS - Emergency Stop Signal	•	•	•
Số túi khí - Airbag	4	4	6

Hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo. Màu sắc của xe có thể khác so với thực tế. Quý khách hàng vui lòng liên hệ trực tiếp nhân viên tư vấn để biết thêm thông tin.

Màu xe

